

Bản án số: 35/2019/DS-PT

Ngày: 15/01/2019

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Châu

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thị Huyền

Bà Vũ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Quyện – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2018, ngày 09 và 15/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 545/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2018, về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 294/2018/DS - ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5458/2018/QĐPT-DS ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T

Trụ sở: Số 89 L, Phường H, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Quốc Q- là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2018) (có mặt)

Địa chỉ: Tầng 2, số 296 P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lương Bá Th- Sinh năm: 1967

Thường trú: Số 45A N, Phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Quốc Đ- là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/6/2017) (có mặt)

Địa chỉ: Số 79/51/20 đường Ph, Phường T, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà **Nguyễn Thị G-** Sinh năm: 1940

3.2 Bà **Lục Mỹ H-** Sinh năm: 1970

3.3 Ông **Lương Minh Tr-** Sinh năm: 1993

3.4 Bà **Lương Minh A-** Sinh năm: 2000

Cùng thường trú: Số 45A N, Phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Ông Lương Bá Th và Bà Nguyễn Thị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2017 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Quốc Qtrình bày:

Ngân hàng T(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Lương Bá Thúc ký các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

1/ Hợp đồng tín dụng số PVH/14/0480/HĐTD ngày 16/10/2014:

- Số tiền vay 2.000.000.000 đồng.

- Mục đích vay để mua nhà.

- Thời hạn vay 180 tháng.

- Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 5%/ năm, mức lãi suất sẽ được điều chỉnh từng thời kỳ theo quy định của Ngân hàng.

- Số tiền đã thanh toán là 540.641.222 đồng gồm tiền nợ gốc 204.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 336.641.222 đồng.

- Số tiền hiện còn nợ: 2.453.841.125 đồng trong đó tiền nợ gốc 1.796.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 438.560.750 đồng, tiền lãi quá hạn 219.280.375 đồng.

2/ Hợp đồng tín dụng số PVH/14/0596/HĐTD ngày 05/01/2015:

- Số tiền vay 1.000.000.000 đồng.

- Mục đích vay để mua nhà.

- Thời hạn vay 240 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,99%/ năm, mức lãi suất sẽ được điều chỉnh từng thời kỳ theo quy định của Ngân hàng.

- Số tiền đã thanh toán là 263.965.805 đồng gồm tiền nợ gốc 87.507.000 đồng, tiền lãi trong hạn 176.458.805 đồng.

- Số tiền hiện còn nợ: 1.233.770.379 đồng trong đó tiền nợ gốc 912.493.000 đồng, tiền lãi trong hạn 214.184.919 đồng, tiền lãi quá hạn 107.092.460 đồng.

3/ Hợp đồng tín dụng số PVH/15/0472/HĐTD ngày 21/7/2015:

- Số tiền vay 500.000.000 đồng.

- Mục đích vay để tiêu dùng.

- Thời hạn vay 120 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,99%/ năm, mức lãi suất sẽ được điều chỉnh từng thời kỳ theo quy định của Ngân hàng.

- Số tiền đã thanh toán là 122.468.541 đồng gồm tiền nợ gốc 62.505.000 đồng, tiền lãi trong hạn 59.963.541 đồng.

- Số tiền hiện còn nợ: 578.698.334 đồng trong đó tiền nợ gốc 437.495.000 đồng, tiền lãi trong hạn 94.135.556 đồng, tiền lãi quá hạn 47.067.778 đồng.

Tài sản thế chấp khoản nợ vay cho các hợp đồng tín dụng nói trên là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo thửa đất số 1-189, tờ bản đồ số 1 hộ 10 Chợ Lớn – Chợ Quán tọa lạc tại địa chỉ 45A N, Phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 8229/2000 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/8/2000, đăng ký thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 16/9/2014 do ông Lương Bá Thàm chủ sở hữu.

Do ông Th không thực hiện tiếp nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lương Bá Th phải thanh toán hết một lần tổng số tiền còn nợ của cả 03 hợp đồng tín dụng nói trên tạm tính đến ngày 27/9/2018 là

4.266.309.838 đồng trong đó tiền nợ gốc là 3.145.988.000 đồng, lãi trong hạn 746.881.226 đồng, lãi quá hạn 373.440.612 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, ông Th còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Trường hợp không có khả năng thanh toán hết khoản nợ nói trên, đề nghị Tòa phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Vũ Quốc Đtrình bày:

Ông Đ xác nhận lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là đúng. Hiện ông Lương Bá Th còn nợ Ngân hàng tổng số tiền của cả 03 hợp đồng nói trên tạm tính đến ngày 27/9/2018 là 4.266.309.838 đồng trong đó tiền nợ gốc là 3.145.988.000 đồng, lãi trong hạn 746.881.226 đồng, lãi quá hạn 373.440.612 đồng. Đối với số nợ này ông Th không có ý kiến.

Đối với tài sản mà ông Th đã thế chấp cho Ngân hàng là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 45A N, Phường E, Quận Q, TpHCM thì ông Th không đồng ý cho phát mãi để thu hồi nợ vì ông Th không phải là chủ sở hữu căn nhà này, trong lúc khai nhận và phân chia di sản

ông Th và bà G (là mẹ ông Th) đã khai sót các đồng thừa kế khác. Ông Th sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác để yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng tặng cho và văn bản khai nhận phân chia di sản nói trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D, bà Lục Mỹ Hương, ông Lương Minh Trí, bà Lương Minh Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 294/2018/DS - ST ngày 27/9/2018 của Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

- Buộc ông Lương Bá Th phải thanh toán hết một lần cho Ngân hàng Tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 27/9/2018 của cả 03 hợp đồng là 4.266.309.838 đồng (Bốn tỷ hai trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm lẻ chín nghìn tám trăm ba mươi tám đồng) trong đó tiền nợ gốc là 3.145.988.000 đồng (Ba tỷ một trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng), tiền lãi trong hạn 746.881.226 đồng (Bảy trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi một nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng), tiền lãi quá hạn 373.440.612 đồng (Ba trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn sáu trăm mười hai đồng) theo các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

1/ Hợp đồng tín dụng số PVH/14/0480/HĐTD ngày 16/10/2014 và khế ước nhận nợ số 1/PVH/14/0480/HĐTD ngày 16/10/2014 số tiền phải trả là 2.453.841.125 (Hai tỷ bốn trăm năm mươi ba triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) trong đó tiền nợ gốc 1.796.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm chín mươi sáu triệu đồng), tiền lãi trong hạn 438.560.750 đồng (Bốn trăm ba mươi tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng), tiền lãi quá hạn 219.280.375 đồng (Hai trăm mười chín triệu hai trăm tám mươi nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

2/ Hợp đồng tín dụng số PVH/14/0596/HĐTD ngày 05/01/2015 và khế ước nhận nợ số 01/PVH/14/0596/HĐTD ngày 05/01/2015 số tiền phải trả là 1.233.770.379 đồng (Một tỷ hai trăm ba mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng) trong đó tiền nợ gốc 912.493.000 đồng (Chín trăm mười hai triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng), tiền lãi trong hạn 214.184.919 đồng (Hai trăm mười bốn triệu một trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm mười chín đồng), tiền lãi quá hạn 107.092.460 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu không trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi đồng).

3/ Hợp đồng tín dụng số PVH/15/0472/HĐTD ngày 21/7/2015 và khế ước nhận nợ số 1/PVH/15/0472/HĐTD ngày 21/7/2015 số tiền phải trả là 578.698.334 đồng (Năm trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng) trong đó tiền nợ gốc 437.495.000 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng), tiền lãi trong hạn 94.135.556 đồng (Chín mươi bốn triệu một trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng), tiền lãi quá hạn 47.076.778 đồng (Bốn mươi bảy triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng).

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp ông Lương Bá Thkhông thanh toán hoặc không trả hết nợ thì phải chịu các biện pháp cưỡng chế theo quy định pháp luật kể cả việc phát mãi tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo thửa đất số 1-189, tờ bản đồ số 1 hộ 10 Chợ Lớn - Chợ Quán có diện tích 66m², hình thức sử dụng riêng 66m², tổng diện tích sử dụng 166,89 m², diện tích xây dựng 66m², kết cấu nhà tường gạch, sàn BTCT, mái tôn, số tầng: 3 tọa lạc tại địa chỉ số 45A N, Phường E, Quận Q, Tp. HCM theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 8229/2000 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/8/2000, đăng ký thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 16/9/2014 do ông Lương Bá Thlâm chủ sở hữu theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số PVH/14/0480/HĐTC ngày 15/10/2014 tại Văn phòng Công chứng Hoàng Xuân, TpHCM, được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 27313.004359.TC.VP, quyển số 03, số thứ tự 4359 ngày 15/10/2014 của Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất Quận 5. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số PVH/14/0596/HĐTC ngày 24/12/2014 tại Văn phòng Công chứng Hoàng Xuân, TpHCM, được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 27313.005726.TC.VP, quyển số 04, số thứ tự 5726 ngày 29/12/2014 của Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất Quận 5 và

hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số PVH/15/0472/HĐTC ngày 15/7/2015 tại Văn phòng Công chứng Hoàng Xuân, TpHCM, được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 009059.TC.004, quyển số 03, số thứ tự 0121 ngày 16/7/2015 của Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất Quận 5.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lương Bá Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.266.310 đồng (Một trăm mười hai triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm mười đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Tsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.469.268 đồng (Bốn mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2014/0005199 ngày 17/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 5.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến: Yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn có ý kiến: yêu cầu hủy án sơ thẩm do quá trình kê khai di sản thừa kế ông Th và bà G kê khai thiếu đồng thừa kế của ông ông Lương Văn Khiêm là bà Lương Thị Hương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử tuyên bố nghị đề nghị án Thẩm phán chủ tọa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thời hạn kháng cáo:

Tòa án nhân dân Quận 5 xét xử sơ thẩm vào ngày 28/9/2018 đến ngày 10/10/2018 ông Lương Bá Th có đơn kháng cáo và ngày 15/10/2018 bà Nguyễn Thị G có đơn kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự kháng cáo trong thời hạn luật định.[1]

- Về tố tụng:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều có mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn

Thị D, bà Lục Mỹ Hương, ông Lương Minh Trí, ông Lương Minh Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng bà Nguyễn Thị D, bà Lục Mỹ Hương, ông Lương Minh Trí, ông Lương Minh Vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.[2]

- Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn ông Lương Bá Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thì đều thống nhất thừa nhận ông Lương Bá Th và Ngân hàng có ký các hợp đồng tín dụng số PVH/14/0480/HĐTD ngày 16/10/2014 để vay số tiền 2.000.000.000 đồng, hợp đồng tín dụng số PVH/14/0596/HĐTD ngày 05/01/2015 để vay số tiền 1.000.000.000 đồng, hợp đồng tín dụng số PVH/15/0472/HĐTD ngày 21/7/2015 để vay số tiền 500.000.000 đồng và đã nhận đủ số tiền vay theo các khế ước nhận nợ số 1/PVH/14/0480/HĐTD ngày 16/10/2014, khế ước nhận nợ số 01/PVH/14/0596/HĐTD ngày 05/01/2015 và khế ước nhận nợ số 1/PVH/15/0472/HĐTD ngày 21/7/2015. Sau khi trừ đi số tiền ông Th đã thanh toán cho Ngân hàng thì số tiền hiện nay ông Th còn nợ của cả 03 hợp đồng nói trên tạm tính đến ngày 27/9/2018 là 4.266.309.838 đồng trong đó tiền nợ gốc là 3.145.988.000 đồng, lãi trong hạn 746.881.226 đồng, lãi quá hạn 373.440.612 đồng. Do ông Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên phải chịu hậu quả theo giao kết được quy định tại Điều 4 của các hợp đồng tín dụng nói trên. Do đó, việc tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Lương Bá Th phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 27/9/2018 là 4.266.309.838 đồng trong đó tiền nợ gốc là 3.145.988.000 đồng, lãi trong hạn 746.881.226 đồng, lãi quá hạn 373.440.612 đồng là có căn cứ.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay cho các hợp đồng tín dụng nói trên ông Th đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo thửa đất số 1⁻¹⁸⁹, tờ bản đồ số 1 hộ 10 Chợ Lớn – Chợ Quán tọa lạc tại địa chỉ 45A N, Phường E, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 8229/2000 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/8/2000, đăng ký thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 16/9/2014 do ông Lương Bá Th làm chủ sở hữu. Bị đơn ông Lương Bá Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị G kháng cáo không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp vì ông Th và bà G cho rằng tài sản này không thuộc sở hữu của bị đơn ông Lương Bá Th, trong lúc khai nhận và phân chia di sản do không biết nên kê khai thiếu đồng thừa kế khác là bà Lương Thị Hương.

Căn cứ văn bản thỏa thuận và phân chia di sản ngày 05/9/2014 tại Văn phòng công chứng Củ Chi thì người khai nhận kê khai di sản và thỏa thuận phân chia di sản của ông Lương Văn Khiêm về di sản thừa kế là phần quyền sở hữu nhà ở và phần sử dụng đất ở của ông Lương Văn Khiêm trong tài sản chung với vợ là bà Nguyễn Thị G tại thửa đất số: thửa đất số 1⁻¹⁸⁹, tờ bản đồ số 1 hộ 10 Chợ Lớn – Chợ Quán tọa lạc tại địa chỉ 45A N, Phường E, Quận Q, TpHCM theo

Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 8229/2000 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/8/2000 thì bà G và ông Th kê khai ...ông Lương Văn Khiêm và bà Nguyễn Thị G chỉ có 01 người con là ông Lương Bá Th; ông Lương Văn Khiêm không có cha mẹ nuôi, không có con nuôi... nhưng tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn cung cấp chứng cứ chứng minh ông Lương Văn Khiêm và bà Huỳnh Thị Hai có con chung là bà Lương Thị Hương, có giấy khai sinh ngày 24/3/1955 do UBND Quận 3, Thành phố Sài Gòn cấp, ngoài ra phía bị đơn còn khai ông Khiêm còn có thêm 12 người con riêng khác nhưng chưa cung cấp chứng cứ chứng minh. Tại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 8229/2000 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/8/2000, đăng ký thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 16/9/2014 do ông Lương Bá Th làm chủ sở hữu thể hiện ông Th được tặng cho nhà đất không có phần tặng cho của bà Lương Thị Hương đối với phần bà Hương được nhận thừa kế của ông Khiêm. Do đó xác định quá trình kê khai di sản thừa kế của ông Lương Văn Khiêm đối với nhà đất thửa đất số 1⁻¹⁸⁹, tờ bản đồ số 1 hộ 10 Chợ Lớn – Chợ Quán tọa lạc tại địa chỉ 45A N, Phường E, Quận Q, TpHCM ông Th và bà G đã kê khai thiếu đồng thừa kế. Để đảm bảo quyền lợi cho đồng thừa kế khác của ông Khiêm khi phát mãi tài sản thế chấp theo đề nghị của Ngân hàng cần phải hủy bản án sơ thẩm, giao vụ án về tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm ban đầu, đưa đồng thừa kế khác của ông Lương Văn Khiêm vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án để xem xét khi phát mãi tài sản thế chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lương Bá Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D, hủy bản án sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét, quyết định khi vụ án được giải quyết lại

Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị đơn Lương Bá Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đương sự đã nộp cho ông Th, bà G.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 148; Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lương Bá Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 294/2018/DS-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa nguyên đơn Ngân hàng T và bị đơn ông Lương Bá Th.

2. Giao toàn bộ hồ sơ dân sự phúc thẩm số 545/DSPT ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc” Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa nguyên đơn Ngân hàng T và bị đơn ông Lương Bá Th về lại Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét, quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Lương Bá Th và bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Th và bà G mỗi người là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006647 ngày 10/10/2018 và biên lai thu số 0006658 ngày 19/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Châu